TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2026/HS-ST
Ngày: 29/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Cười.
2. Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2026/QĐST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

Hà Minh T1 (Tên gọi khác: C), sinh ngày 28/3/1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Số CCCD: 079085007574.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C, L, khu phố B, phường B, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn H và bà Lưu Thị H1; Vợ: Lê Nguyễn Diễm T2 (đã ly hôn), vợ hiện tại Lê Kim L, con: 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; đặc điểm nhân thân: Ngày 25/12/2003, Hà Minh T1 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên án 03 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2003 (Bản án số 403/HSST) (Đã xóa án tích); Ngày 28/12/2006, Hà Minh T1 bị Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên án 04 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2006 (Bản án số 176/2006/HSST) (Đã xóa án tích); Ngày 06/8/2012, Hà Minh T1 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên án 05 năm 06 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2012 (Bản án số 82/2012/HSST). Ngày 07/12/2012, Hà Minh T1 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, tuyên y án sơ thẩm 05 năm 06 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2012 (Bản án số 723/2011/HSPT). (Đã xóa án tích); tiền án: 01, Ngày 21/8/2020, Hà Minh T1 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên án 06 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2018 (Bản án số 326/2020/HS-ST) (Chưa xóa án tích); tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2025, chuyển tạm giam từ ngày 13/8/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trương Phương A (Tên gọi khác: C1, Tửng A1), sinh ngày 13/4/1989, tại tỉnh Đồng Tháp. CCCD: 082089016697.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu phố V, phường G, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị D; Vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 28/9/2009, Trương Phương A bị Tòa án nhân dân Thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang (cũ) tuyên án 10 năm tù giam về tội "Cướp tài sản", 01 năm tù về tội "trộm cắp tài sản" thời hạn tù tính từ ngày 06/04/2009 (Bản án số 31/HSST) (Chưa xóa án tích); Ngày 12/11/2009, Trương Phương A bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (cũ) tuyên án 09 tháng tù giam về tội "trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 11 năm tù giam (bản án số 31/HSST), bị cáo bị tuyên phạt 11 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/04/2009 (Bản án số 36/HSST) (Chưa xóa án tích); Ngày 15/12/2009, Trương Phương A bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (cũ) tuyên án 08 năm tù giam về tội "Cướp tài sản", tổng hợp hình phạt 11 năm 09 tháng tù giam (bản án số 36/HSST), bị cáo bị tuyên phạt 19 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/04/2009 (Bản án số 38/HSST) (Chưa xóa án tích); Ngày 20/5/2010, Trương Phương A bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang (cũ) tuyên án 09 tháng tù giam về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp hình phạt 19 năm 09 tháng tù giam (Bản án số 38/2009/HSST), bị cáo bị tuyên phạt 20 năm 06 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2009 (Bản án số 15/2010/HSST) (Chưa xóa án tích); tiền sự: không. Bị cáo bị tạm tạm giữ từ ngày 07/8/2025, chuyển tạm giam ngày 13/8/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

+ Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Tháp.

+ Phan Hồng H2, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố S, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Lê Kim L, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi thường trú: ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi ở hiện tại: ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

+ Nhữ Thị Hồng S, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: số A N, khu phố G, phường L, tỉnh Đồng Tháp.

+ Phạm Thị A2, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

+ Nguyễn Thị D, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố V, phường G, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hà Minh T1 gọi điện rủ cùng bị Phương A đi cướp giật. Bị cáo T1 điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150 cm^3, gắn biển số giả 68C1-892.01 đến đón bị cáo Phương A tại địa bàn khu vực G, tỉnh Đồng Tháp. Bị

cáo T1 điều khiển xe chở bị cáo Phương A đi dọc theo tuyến Quốc lộ E để thực hiện hành vi phạm tội. Trong ngày 02/8/2025, cả hai đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Bị cáo T1 cùng với bị cáo Phương A giật dây chuyền của anh Phan Hồng H2 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 7,1 chỉ rồi tẩu thoát theo Quốc lộ E hướng về khu vực M.

- Vụ thứ hai: Khi cả hai chạy tẩu thoát thì bị cáo T1 và bị cáo Phương A quan sát thấy anh Nguyễn Văn Q, nên giật sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 13 chỉ. Bị cáo T1 nhanh chóng tăng tốc xe chạy tẩu thoát theo Quốc lộ E hướng về M.

Khi đến đoạn đường vắng thuộc địa bàn ấp B, xã V, tỉnh Đồng Tháp, cả hai dừng xe lại thay đổi trang phục, tháo tem xe và thay biển số giả thứ hai 62F1-063.95. Tại đây, bị cáo Phương A chia cho bị cáo T1 sợi dây chuyền vừa cướp giật được của anh Q, bị cáo Phương A giữ lại sợi dây chuyền vừa cướp giật được của anh H2. Sau đó, bị cáo T1 điều khiển xe mô tô di chuyển trên Quốc lộ E hướng về M. Bị cáo Phương A đi bộ đến một quán cà phê ven đường Quốc lộ 50 gần đó rồi gọi điện cho bạn gái Nhữ Thị Hồng S nhờ S đến đón về nhà của mình. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo Phương A nhờ S bán giùm sợi dây chuyền vàng cướp giật nói trên, sau đó chị S đến tiệm V, toạ lạc ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp bán được số tiền 40.200.000 đồng (Bốn mươi triệu hai trăm ngàn đồng) và đưa hết cho bị cáo Phương A vào sáng ngày 03/8/2025.

Riêng bị cáo T1 trên đường tẩu thoát đã bán sợi dây chuyền và phần vàng đính trên mặt dây chuyền tại một tiệm vàng thuộc địa bàn tỉnh Tiền Giang cũ (không rõ địa chỉ cụ thể) được số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Bị cáo T1 điều khiển xe đến khu vực chân cầu M (địa phận tỉnh Tiền Giang cũ) tháo biển số giả trên xe và gắn lại biển số đúng của xe là 59P2-159.77. Bị cáo T1 điều khiển xe đến khu vực giữa cầu M vứt bỏ cả 02 biển số giả đã gây án xuống sông rồi điều khiển xe, mang theo đoạn nanh heo rừng (trên mặt dây chuyền) về cất giấu tại nhà vợ Lê Kim L. Đến trưa ngày 03/8/2025, bị cáo T1 liên lạc với bị cáo Phương A hẹn gặp tại đoạn đường thuộc khu vực G (không nhớ rõ địa điểm) để chia thêm cho bị cáo Phương A số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) rồi điều khiển xe quay về nhà vợ cho đến khi bị Cơ quan điều tra bắt giữ.

Bản kết luận định giá tài sản số 2377/KL-HĐĐGTS, ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tổng giá trị của 02 (hai) sợi dây chuyền vàng mà các bị cáo đã cướp giật của bị hại Phan Hồng H2 và Nguyễn Văn Q là 131.973.000 đồng (Một trăm ba mươi mốt triệu chín trăm bảy mươi ba ngàn đồng).

* Vật chứng trong vụ án:

- Nhiều mảnh nylon màu đen, vàng (dạng tem xe mô tô);
- 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc đỏ-trắng-xanh;
- 01 (một) áo sơ mi vải, màu trắng-đen;
- 01 (một) quần vải, màu xám;
- 01 (một) quần Jean màu xanh;
- 02 (hai) mũ bảo hiểm màu đen;
- 01 (một) găng tay vải màu xám-trắng;

- 01 (một) ba lô vải màu xám có chữ "FASHION INSIDER".

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, loại Redmi Note 14 màu xanh;

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu Mobell, màu đen.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh kiểu dáng Exciter 150, màu xanh-trắng, gắn biển số 59P2-159.77 (không kiểm tra tình trạng động cơ máy);

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Exciter 150, biển số 59P2-159.77, mang tên Phạm Thị Công T3;

- Số tiền Việt Nam 5.500.000 đồng, gồm 11 tờ tiền polymer cùng mệnh giá 500.000 đồng (được niêm phong trong bì thư giấy màu trắng, có mộc tròn đỏ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ", chữ ký niêm phong của Lê Minh T4, Lê Đức T5);

- 01 (một) cái ví (bóp nam), màu đen, bên trong có in chữ "LACOSTE", bên ngoài có gắn lô-gô hình "cá sấu";

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, kiểu máy CPH 2577, gắn sim thuê bao số 0933337112;

- 01 (một) thẻ VISA T7, số 478097……2879, tên "HA MINH THUAN";

- 01 (một) giấy phép lái xe số 790117284131, tên Hà Minh T1, sinh ngày 28/03/1985, cư trú: F Â, P. T, Q. T, TP ..

- 01 (một) mũ bảo hiểm, màu đỏ-trắng-đen, có in chữ "Go Viet";

- 01 (một) áo khoác dài tay, màu nâu-đen, không có bâu áo;

- 01 (một) quần dài, loại quần ka-ki, màu xám;

- 01 (một) đôi dép nhựa, màu đen, in chữ ASIA, đáy dép có in chữ "ASIA 5";

- 01 (một) đôi bao tay bằng vải, màu xám, có nhiều chấm màu trắng;

- 01 (một) khóa ống điếu, bằng kim loại, màu bạc, loại 10mm, kích thước (18x3,5)cm, hình dạng "chữ L", có in chìm chữ "CHROME VADADIUM 10mm" tại hai đầu của khóa ống điếu;

- 03 (ba) biển số xe mô tô hai bánh: 67K1-126.76, 63L1-381.75, 60C1-847.43;

- 01 (một) túi đeo, màu đen, có quai mang, không có nhãn hiệu;

- 01 (một) túi đeo chéo bằng vải, màu xanh, không có nhãn hiệu;

- 01 (một) tấm keo dán xe màu đen, kích thước (60x80)cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) thẻ VISA S1, số 4221 5108 2016 5093, tên TRUONG PHUONG ANH.

- Số tiền 500.000 đồng, gồm 01 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng (được niêm phong trong bì thư giấy màu trắng, có mộc tròn đỏ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ", chữ ký niêm phong của Lê Minh T4, Lê Đức T5);

- 01 (một) hộp nhựa đựng vàng nữ trang, màu đỏ, dạng tròn.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đúng tội không oan, sai. Các bị cáo thừa nhận hành vi cướp giật đối với bị hại H2, bị hại Q. Bị cáo T1 đã bồi thường cho bị hại H2 số tiền

15.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Quan số tiền 35.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại nhưng phải ra tù mới đi làm việc thì mới có tiền bồi thường. Bị cáo T1 xin lại chiếc xe mô tô hai bánh kiểu dáng Exciter 150, màu xanh-trắng, gắn biển số 59P2-159.77, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T1, các vật chứng còn lại bị cáo xin không nhận lại, số tiền 5.500.000 đồng, bị cáo T1 không có ý kiến. Bị cáo Phương A xin Hội đồng xét xử trả lại điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Redmi là điện thoại của mẹ bị cáo cho bị cáo chơi games, bị cáo A không dùng vào việc gây án, còn các vật chứng khác bị cáo A cũng xin không nhận lại, số tiền 500.000 đồng, bị cáo A không có ý kiến. Ngoài ra, không trình bày gì khác.

Bị hại anh H2, anh Q thống nhất trình bày: Yêu cầu các bị cáo bồi thường cho anh H2 số tiền 30.000.000 đồng, anh Q số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ngoài ra, không trình bày gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Kim L trình bày: Chị giữ nguyên lời trình bày như tại cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ, chiếc xe đang còn thu giữ là xe mô tô hai bánh kiểu dáng Exciter 150, màu xanh-trắng, gắn biển số 59P2-159.77 là do bị cáo T1 đưa tiền cho chị đi mua giùm, chị cho rằng đây là tài sản của vợ chồng nên chị yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị. Ngoài ra, không trình bày gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nhữ Thị Hồng S trình bày: Chị không biết bị cáo Phương A đi cướp giật mà có sợ dây chuyền, chị bán giúp bị cáo Phương A được số tiền 40.200.000 đồng, rồi chị đưa hết cho bị cáo A, sau đó bị cáo A cho chị 500.000 đồng để mua sữa cho con chị, chị giữ nguyên lời trình bày như tại cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ. Ngoài ra, không trình bày gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D trình bày: Bà không biết bị cáo A đi cướp giật tài sản của người khác, bà có cho bị cáo A điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Redmi để chơi games. Ngoài ra, không trình bày gì khác.

Bản cáo trạng số 100/CT-VKSKV2 ngày 15/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo Hà Minh T1, Trương Phương A về tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản đã nêu trên, đồng thời đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Minh T1, Trương Phương A về tội *"Cướp giật tài sản"*.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Hà Minh T1 08 đến 09 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ.

Áp dụng điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Trương Phương A 07 đến 08 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ.

Về dân sự: Buộc các bị cáo Hà Minh T1 và Trương Phương A có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Phan Hồng H2 số tiền 30.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn Q số tiền 50.000.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh kiểu dáng Exciter 150, màu xanh-trắng, gắn biển số 59P2-159.77 (không kiểm tra tình trạng động cơ máy);
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Exciter 150, biển số 59P2-159.77, mang tên Phạm Thị Công T3;
- Số tiền Việt Nam 5.500.000 đồng, gồm 11 tờ tiền polymer cùng mệnh giá 500.000 đồng (được niêm phong trong bì thư giấy màu trắng, có mộc tròn đỏ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ", chữ ký niêm phong của Lê Minh T4, Lê Đức T5);
- Số tiền 500.000 đồng, gồm 01 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng (được niêm phong trong bì thư giấy màu trắng, có mộc tròn đỏ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ", chữ ký niêm phong của Lê Minh T4, Lê Đức T5);
- 01 (một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu Mobell, màu đen;
- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, kiểu máy CPH 2577, gắn sim thuê bao số 0933337112;

Tịch thu tiêu hủy:

- Nhiều mảnh nylon màu đen, vàng (dạng tem xe mô tô);
- 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc đỏ-trắng-xanh;
- 01 (một) áo sơ mi vải, màu trắng-đen;
- 01 (một) quần vải, màu xám;
- 01 (một) quần Jean màu xanh;
- 02 (hai) mũ bảo hiểm màu đen;
- 01 (một) găng tay vải màu xám-trắng;
- 01 (một) ba lô vải màu xám có chữ "FASHION INSIDER".
- 01 (một) cái ví (bóp nam), màu đen, bên trong có in chữ "LACOSTE", bên ngoài có gắn lô-gô hình "cá sấu";
- 01 (một) thẻ VISA T7, số 478097……2879, tên "HA MINH THUAN";
- 01 (một) mũ bảo hiểm, màu đỏ-trắng-đen, có in chữ "Go Viet";
- 01 (một) áo khoác dài tay, màu nâu-đen, không có bâu áo;
- 01 (một) quần dài, loại quần ka-ki, màu xám;
- 01 (một) đôi dép nhựa, màu đen, in chữ ASIA, đáy dép có in chữ "ASIA 5";
- 01 (một) đôi bao tay bằng vải, màu xám, có nhiều chấm màu trắng;
- 01 (một) khóa ống điếu, bằng kim loại, màu bạc, loại 10mm, kích thước (18x3,5)cm, hình dạng "chữ L", có in chìm chữ "CHROME VADADIUM 10mm" tại hai đầu của khóa ống điếu;
- 01 (một) túi đeo, màu đen, có quai mang, không có nhãn hiệu;
- 01 (một) túi đeo chéo bằng vải, màu xanh, không có nhãn hiệu;
- 01 (một) tấm keo dán xe màu đen, kích thước (60x80)cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) thẻ VISA S1, số 4221 5108 2016 5093, tên TRUONG PHUONG ANH.

- 01 (một) hộp nhựa đựng vàng nữ trang, màu đỏ, dạng tròn.

Trả lại cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ để tiếp tục xử lý theo quy định pháp luật đối với: 03 (ba) biển số xe mô tô hai bánh: 67K1-126.76, 63L1-381.75, 60C1-847.43;

Trả lại cho bị cáo Trương Phương A: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, loại Redmi Note 14 màu xanh;

Trả lại cho bị cáo Hà Minh T1 01 (một) giấy phép lái xe số 790117284131, tên Hà Minh T1, sinh ngày 28/03/1985, cư trú: F Â, P. T, Q. T, TP .;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, các bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị A2 vắng mặt, không có lý do. Tuy nhiên, bà A2 đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt bà A2 tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà A2 là phù hợp với Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào ngày 02/8/2025, tại địa bàn phường S và xã P, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Hà Minh T1 và bị cáo Trương Phương A có hành vi điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh 150 cm^3 thực hiện 02 (hai) vụ cướp giật dây chuyền vàng của anh Phan Hồng H2 trị giá 45.113.000 đồng và anh Nguyễn Văn Q trị giá 86.860.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 131.973.000 đồng, bị cáo Hà Minh T1 mới chấp hành xong hình phạt tù của Bản án số 326/2020/HS-ST ngày 21/8/2020 với tình tiết tái phạm nguy hiểm, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/6/2024, bị cáo Trương Phương A mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/4/2024 với tổng hình phạt 20 năm 06 tháng tù giam, cụ thể: Ngày 28/9/2009, Trương Phương A bị Tòa án nhân dân Thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang (cũ) tuyên án 10 năm tù giam về tội "Cướp tài sản", 01 năm tù về tội "trộm cắp tài sản" thời hạn tù tính từ ngày 06/04/2009 (Bản án số 31/HSST) (Chưa xóa án tích); Ngày 12/11/2009, Trương Phương A bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền

Giang (cũ) tuyên án 09 tháng tù giam về tội "trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 11 năm tù giam (bản án số 31/HSST), bị cáo bị tuyên phạt 11 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/04/2009 (Bản án số 36/HSST) (Chưa xóa án tích); Ngày 15/12/2009, Trương Phương A bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (cũ) tuyên án 08 năm tù giam về tội "Cướp tài sản", tổng hợp hình phạt 11 năm 09 tháng tù giam (bản án số 36/HSST), bị cáo bị tuyên phạt 19 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/04/2009 (Bản án số 38/HSST) (Chưa xóa án tích); Ngày 20/5/2010, Trương Phương A bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang (cũ) tuyên án 09 tháng tù giam về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp hình phạt 19 năm 09 tháng tù giam (Bản án số 38/2009/HSST), bị cáo bị tuyên phạt 20 năm 06 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2009 (Bản án số 15/2010/HSST) (Chưa xóa án tích). Như vậy, bị cáo Phương A đã có hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, lần này bị cáo Phương A tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận định bị cáo T1, bị cáo Phương A phạm tội với tình tiết định khung hình phạt "Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng", "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" và "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại các điểm c, d và i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tiền sự nhưng có tiền án, qua đó cho thấy bị cáo có nhân thân không tốt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T1, Anh thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 đã bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1, Anh trong vụ án này thực hiện 02 vụ cướp giật liên tục nên phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T1 đã bồi thường cho bị hại H2 số tiền số tiền 15.000.000 đồng, bị hại Q số tiền 35.000.000 đồng, bị hại H2 yêu cầu bị cáo T1, bị cáo A tiếp tục có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại H2 số tiền 30.000.000 đồng, bị hại Q yêu cầu bị cáo T1, bị cáo A tiếp tục có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Quan số tiền 50.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng:

01 (một) xe mô tô hai bánh kiểu dáng Exciter 150, màu xanh-trắng, gắn biển số 59P2-159.77 (không kiểm tra tình trạng động cơ máy); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Exciter 150, biển số 59P2-159.77, mang tên Phạm Thị Công T3; Số tiền Việt Nam 5.500.000 đồng, gồm 11 tờ tiền polymer cùng mệnh

giá 500.000 đồng (được niêm phong trong bì thư giấy màu trắng, có mộc tròn đỏ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ", chữ ký niêm phong của Lê Minh T4, Lê Đức T5); Số tiền 500.000 đồng, gồm 01 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng (được niêm phong trong bì thư giấy màu trắng, có mộc tròn đỏ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ", chữ ký niêm phong của Lê Minh T4, Lê Đức T5), 01 (một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu Mobell, màu đen; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, kiểu máy CPH 2577, gắn sim thuê bao số 0933337112; qua điều tra xác định đây là phương tiện gây án và tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ.

Đối với vật chứng là các vật không có giá trị sử dụng, các bị cáo không yêu cầu nhận lại và yêu cầu Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy, xét thấy yêu cầu này là phù hợp nên cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- Nhiều mảnh nylon màu đen, vàng (dạng tem xe mô tô);
- 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc đỏ-trắng-xanh;
- 01 (một) áo sơ mi vải, màu trắng-đen;
- 01 (một) quần vải, màu xám;
- 01 (một) quần Jean màu xanh;
- 02 (hai) mũ bảo hiểm màu đen;
- 01 (một) găng tay vải màu xám-trắng;
- 01 (một) ba lô vải màu xám có chữ "FASHION INSIDER".
- 01 (một) cái ví (bóp nam), màu đen, bên trong có in chữ "LACOSTE", bên ngoài có gắn lô-gô hình "cá sấu";
- 01 (một) thẻ VISA T7, số 478097……2879, tên "HA MINH THUAN";
- 01 (một) mũ bảo hiểm, màu đỏ-trắng-đen, có in chữ "Go Viet";
- 01 (một) áo khoác dài tay, màu nâu-đen, không có bâu áo;
- 01 (một) quần dài, loại quần ka-ki, màu xám;
- 01 (một) đôi dép nhựa, màu đen, in chữ ASIA, đáy dép có in chữ "ASIA 5";
- 01 (một) đôi bao tay bằng vải, màu xám, có nhiều chấm màu trắng;
- 01 (một) khóa ống điếu, bằng kim loại, màu bạc, loại 10mm, kích thước (18x3,5)cm, hình dạng "chữ L", có in chìm chữ "CHROME VADADIUM 10mm" tại hai đầu của khóa ống điếu;
- 01 (một) túi đeo, màu đen, có quai mang, không có nhãn hiệu;
- 01 (một) túi đeo chéo bằng vải, màu xanh, không có nhãn hiệu;
- 01 (một) tấm keo dán xe màu đen, kích thước (60x80)cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) thẻ VISA S1, số 4221 5108 2016 5093, tên TRUONG PHUONG ANH.
- 01 (một) hộp nhựa đựng vàng nữ trang, màu đỏ, dạng tròn.

Đối với 03 (ba) biển số xe mô tô hai bánh: 67K1-126.76, 63L1-381.75, 60C1-847.43 là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T1 trong vụ án này, quá trình điều tra xác định đây là biển số giả nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ để tiếp tục làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, loại Redmi Note 14 màu xanh qua quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của bị cáo A không liên quan đến vật chứng này, do đó Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Phương A.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Minh T1, Trương Phương A phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Minh T1 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2025.

Căn cứ điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Phương A 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các điều 288, 584, 589, 357 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Hà Minh T1 và Trương Phương A có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Phan Hồng H2 số tiền 30.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn Q số tiền 50.000.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh kiểu dáng Exciter 150, màu xanh-trắng, gắn biển số 59P2-159.77 (không kiểm tra tình trạng động cơ máy);
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Exciter 150, biển số 59P2-159.77, mang tên Phạm Thị Công T3;
- Số tiền Việt Nam 5.500.000 đồng, gồm 11 tờ tiền polymer cùng mệnh giá 500.000 đồng (được niêm phong trong bì thư giấy màu trắng, có mộc tròn đỏ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ", chữ ký niêm phong của Lê Minh T4, Lê Đức T5);
- Số tiền 500.000 đồng, gồm 01 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng (được niêm phong trong bì thư giấy màu trắng, có mộc tròn đỏ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ", chữ ký niêm phong của Lê Minh T4, Lê Đức T5);
- 01 (một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu Mobell, màu đen;
- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, kiểu máy CPH 2577, gắn sim thuê bao số 0933337112;

Tịch thu tiêu hủy:

- Nhiều mảnh nylon màu đen, vàng (dạng tem xe mô tô);

- 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc đỏ-trắng-xanh;
- 01 (một) áo sơ mi vải, màu trắng-đen;
- 01 (một) quần vải, màu xám;
- 01 (một) quần Jean màu xanh;
- 02 (hai) mũ bảo hiểm màu đen;
- 01 (một) găng tay vải màu xám-trắng;
- 01 (một) ba lô vải màu xám có chữ "FASHION INSIDER".
- 01 (một) cái ví (bóp nam), màu đen, bên trong có in chữ "LACOSTE", bên ngoài có gắn lô-gô hình "cá sấu";
- 01 (một) thẻ VISA T7, số 478097……2879, tên "HA MINH THUAN";
- 01 (một) mũ bảo hiểm, màu đỏ-trắng-đen, có in chữ "Go Viet";
- 01 (một) áo khoác dài tay, màu nâu-đen, không có bâu áo;
- 01 (một) quần dài, loại quần ka-ki, màu xám;
- 01 (một) đôi dép nhựa, màu đen, in chữ ASIA, đáy dép có in chữ "ASIA 5";
- 01 (một) đôi bao tay bằng vải, màu xám, có nhiều chấm màu trắng;
- 01 (một) khóa ống điếu, bằng kim loại, màu bạc, loại 10mm, kích thước (18x3,5)cm, hình dạng "chữ L", có in chìm chữ "CHROME VADADIUM 10mm" tại hai đầu của khóa ống điếu;
- 01 (một) túi đeo, màu đen, có quai mang, không có nhãn hiệu;
- 01 (một) túi đeo chéo bằng vải, màu xanh, không có nhãn hiệu;
- 01 (một) tấm keo dán xe màu đen, kích thước (60x80)cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) thẻ VISA S1, số 4221 5108 2016 5093, tên TRUONG PHUONG ANH.
- 01 (một) hộp nhựa đựng vàng nữ trang, màu đỏ, dạng tròn.

Trả lại cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ để tiếp tục xử lý theo quy định pháp luật đối với: 03 (ba) biển số xe mô tô hai bánh: 67K1-126.76, 63L1-381.75, 60C1-847.43;

Trả lại cho bị cáo Trương Phương A: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, loại Redmi Note 14 màu xanh;

Trả lại cho bị cáo Hà Minh T1 01 (một) giấy phép lái xe số 790117284131, tên Hà Minh T1, sinh ngày 28/03/1985, cư trú: F Â, P. T, Q. T, TP ..

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/6/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp)

5. Về án phí: Bị cáo Hà Minh T1, bị cáo Trương Phương A, mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hà Minh T1, bị cáo Trương Phương A có nghĩa vụ liên đới nộp 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo T1, bị cáo A, bị hại H2, bị hại Q, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan L, S, D có quyền kháng cáo Bản án này đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án đã được tống đạt hợp lệ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Anh có quyền kháng cáo Bản án này đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Gò Công - Trại tạm giam số 2 công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã, phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NLQ;
- Bộ phận THAHS;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kiều Oanh

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Gò Công - Trại tạm giam số 2 công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã, phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- NLQ;
- Bộ phận THAHS;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

Về vật chứng do ông T6 giao nộp:

- 01 (một) đoạn gỗ dài 94cm, có 02 cạnh, mỗi cạnh dài lần lượt là 3,5cm và 2,5cm. Trên bề mặt của đoạn gỗ có nhiều vết thủng, trên vết thủng có thanh kim loại (đinh sắt).

- 01 (một) đoạn gỗ dài 90cm, có 02 cạnh, mỗi cạnh dài lần lượt là 3,5cm và 03 cm. Đoạn gỗ có một đầu bị tét, xước mất 01 phần gỗ và trên bề mặt của đoạn gỗ có nhiều vết thủng, trên vết thủng có thanh kim loại (đinh sắt).

(Bút lục: 08, 33)

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tiến hành cho bị cáo H3 nhận dạng hung khí. Bị cáo H3 xác nhận hung khi do ông T6 giao nộp chính là hung khí bị cáo đã dùng để gây thương tích cho ông T6.

(Bút lục: 39-45)

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong, gia đình bị hại không có yêu cầu gì.

(Bút lục: 67)

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên.